TỜ HƯỚNG DẪN 1 TRANG · ĐẶT ĐÈN UV CÁCH 3 M THỰC PHẨM, BẪY PHEROMONE & QUÉT TOPFLY 4A

Tờ ép plastic tại kho thực phẩm & bãi rác F&B · Đồng bộ PCS-05, PCS-10, PCS-15 & Bảng kiểm BM-PCS-04

Mã hướng dẫn: WI-PCS-05
Phiên bản: v3.0 (19/11/2026)
Tham chiếu: PCS-10 & PCS-15
Định dạng: Ép A4 / Treo kho

Bốn thông số cốt lõi	Đèn UV cách hàng hở **≥ 3 m** · Cao **1,8–2,0 m** · Bóng thay sau **12 tháng**	**Chỉ số đọc dữ liệu**	Đếm riêng: Ruồi · Muỗi · Bướm kho · Bọ cánh cứng (lập Sheet 3 Excel)

1. VỊ TRÍ ĐẶT ĐÈN UV TẤM KEO CHỐNG VỠ (SHATTERPROOF), BÁO TRÌ BÓNG & ĐẾM TẤM KEO

Quy chuẩn đèn UV	Cách lắp & vận hành đúng chuẩn kiểm toán nhà máy/bếp	Lỗi thường trượt đánh giá hiện trường
Khoảng cách & Hướng chiếu	Đặt **cách dây chuyền/bàn chế biến thực phẩm hở ≥ 3 m**; **không quay mặt đèn hướng thẳng ra cửa lớn ngoài trời** để tránh kéo thêm côn trùng từ sân ngoài bay vào xưởng.	Lắp đèn sát ngay phía trên bàn chia đồ ăn hoặc treo ngay đối diện cửa cuốn nhập hàng làm thu hút thêm muỗi/ruồi đêm.
Loại đèn & Cao độ treo	Khu thực phẩm, bếp, dược phẩm **chỉ dùng đèn tấm keo dính** kèm bóng bọc màng chống vỡ (Shatterproof), treo cao **1,8–2,0 m** cách nền (đúng tầm bay ruồi nhà).	Lắp đèn lưới điện cao áp phóng tia lửa nổ xác trong bếp hoặc kho bột làm rơi văng mảnh xác côn trùng vào thực phẩm.
Thay tấm keo & Bóng UV	Thay tấm keo khi bề mặt phủ kín **≥ 70 phần trăm diện tích** hoặc định kỳ **30 ngày** (lũy thừa bụi giảm dính). Thay bóng huỳnh quang UV-A sau **12 tháng (9.000 giờ)**.	Để bóng phát sáng xanh bình thường nhưng đã mất bước sóng UV 365 nm khiến đèn mất tác dụng bắt côn trùng.
Phân loại đếm (BM-PCS-04)	Đếm tách nhóm trên ô lưới tấm keo: Ruồi, Muỗi, Ngài kho (Plodia), Mọt gạo/thuốc lá (**PH**). Khi tổng/tuần ≥ ngưỡng trên `BM-PCS-04` -> Báo khẩn xử lý nguồn phát sinh.	Ghi gộp *"rất nhiều"* hoặc vứt bỏ tấm keo cũ trước khi chụp ảnh và ghi số đếm vào bảng theo dõi xu hướng.

2. KỸ THUẬT ĐẶT BẪY PHEROMONE KHO (MỌT / BƯỚM NGÀI) & PHA QUÉT BẢ TOPFLY 10WG (NHÓM 4A)

Kỹ thuật áp dụng	Thao tác chính xác ngoài kho hàng & khu vực tập kết rác	Mốc thời gian & Điều kiện đổi
Bẫy Pheromone kho hàng	Lắp trên lưới cột/giá kệ **cách nhau 10–15 m** (bố trí thành ô lưới theo bản đồ kho); viên mồi dẫn dụ (Lure) đặt đúng loại (ngài kho và mọt thuốc lá/gạo), cấm mở viên mồi bốc tay trần lẫn mùi.	Thay viên Pheromone định kỳ **4–6 tuần/lần**; chỉ định hướng tìm lô hàng bị nhiễm theo **FIFO**.
Quét bìa Topfly 10WG (4A)	Cân đúng **20 g Topfly 10WG** khuấy tan hoàn toàn trong **16 mL nước ấm (~40 °C)** tạo hỗn hợp sệt quét lên bìa cứng đặt ở góc khu vực phòng rác/chuồng trại/hành lang ruồi đậu (xa khu đồ ăn).	Dùng **luân vòng chống kháng** sau 6 tháng phun Pyrethroid (Nhóm 3A) không giảm ruồi.
Phun tồn lưu Topfly 10WG	Hòa **20 g Topfly 10WG + 160 mL nước sạch** phun dải hẹp 20–30 cm tại vách tường, cột đèn, cửa phòng rác nơi ruồi hay đậu nghỉ (hoặc 100 g + 800 mL nước sạch dùng cho bình lớn).	Kết hợp rải vôi khử khuẩn phòng rác, xử lý cống rãnh trước 22h00 để cắt chỗ đẻ ấu trùng.

QUY TẮC LUÂN VÒNG & BÁO LÔ HÀNG NHIỄM MỌT (PCS-05 & PCS-15): Nếu bẫy Pheromone quanh 1 dãy kệ tăng vọt đột biến trong 7 ngày, không được tự ý lấy bình phun lên bao bì nguyên liệu thực phẩm -> Lập tức khoanh vùng báo QA kho tách riêng pallet nghi nhiễm để soi mẫu mọt. Khi chuyển lịch luân vòng sang Topfly 10WG (Nhóm 4A Thiamethoxam), cập nhật ngay ngày đổi trên Sheet 5 Excel.

ĐỐI SOÁT ĐÈN UV & PHEROMONE THEO TUẦN	XÁC NHẬN LUÂN VÒNG HOẠT CHẤT
Ghi đầy đủ số lượng đếm từng tấm keo & bẫy vào Bảng kiểm BM-PCS-04. Ngày thay bóng UV sắp tới: ...../...../202... · Lure Pheromone: ...../...../202...	Hoạt chất ruồi hiện hành: ☐ Nhóm 3A ☐ Nhóm 4A (Topfly 10WG) KTV ký: .....